

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **26/2024/HNGĐ-ST**

Ngày **03/5/2024**

Về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Văn Động**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Công Đình** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Y** - sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1995 (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Y trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Nguyễn Văn T được gia đình hai bên mai mối sau đó tìm hiểu quen biết nhau khoảng 06 tháng rồi đi đến chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ngày 04/9/2019.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Như Y cho rằng do anh T không chịu đi làm để lo cho gia đình, anh T thường hay uống rượu,

ghen tuông vô cớ dù chị Như Y không làm gì, thường hay kiếm chuyện đánh đập chị Như Y, anh T không có trách nhiệm quan T chăm sóc con cái, vợ chồng thường hay cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Nay chị Như Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung: Nguyễn Thị Mộng N - sinh ngày 16/01/2018, hiện đang sống với chị Như Y.

- Về tài sản chung: Chị Như Y và anh T tự thoả thuận, chị Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Như Y xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

**Tại phiên tòa chị Như Y yêu cầu:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Như Y yêu cầu được ly hôn với anh T .

- Về con chung: Chị Như Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Như Y và anh T tự thoả thuận, chị Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Như Y xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Tòa án có triệu tập anh Nguyễn Văn T để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Nguyễn Văn T vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

\* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Y .

- Về quan hệ con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Mộng N , sinh ngày 16/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Như Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Như Y và anh T tự thoả thuận, chị Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T .

Xét thấy, anh T chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Như Y tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Như Y và anh T chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 71, ngày 04/9/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Như Y là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Như Y cho rằng do anh T không chịu đi làm để lo cho gia đình, thường hay uống rượu, ghen tuông vô cớ dù chị Như Y không làm gì, thường hay kiếm chuyện đánh đập chị, anh T không có trách nhiệm quan T chăm sóc con cái, vợ chồng thường hay cự cãi, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Tại phiên tòa, chị Như Y thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị Như Y và anh T hai bên đã ly thân với nhau từ tháng 8/2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Như Y và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Như Y được ly hôn với anh T .

[3] Về quan hệ con chung: Chị Như Y và anh T chung sống có 01 người con tên Nguyễn Thị Mộng N - sinh ngày 16/01/2018.

Xét thấy, cháu Mộng Nghi hiện đang sống với chị Như Y, được chị Như Y nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị Như Y tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị Như Y có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung: Chị Như Y và anh T tự thỏa thuận, chị Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nợ chung: Chị Như Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trường hợp anh T cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Như Y phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T .

**2.** Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Như Y tiếp tục nuôi người con tên Nguyễn Thị Mộng N , sinh ngày 16/01/2018. Chị Nguyễn Thị Như Y không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Như Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn T tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

**3.** Về quan hệ tài sản, nữ trang chung: Chị Như Y và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về nợ chung: Chị Như Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5.** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Như Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003679 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**6.** Quyền kháng cáo: Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**